

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 20 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Quang Hoàng.

2/ Ông Nguyễn Xuân Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Đình Đ.** Sinh ngày: 22/02/1997; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 1, xã BH, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Võ Đình T, sinh năm: 1961; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1967. Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1999; có 01 người con, sinh năm 2021. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn 1, xã BH, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Ông Y L K, sinh năm 1963. Trú tại: Buôn Tơ lơ, xã Ea Na, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2/ Ông Phạm Quốc P, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn T T, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/01/2022, Võ Đình Đ truy cập mạng Internet và sử dụng tài khoản trên mạng xã hội Facebook là “Bi Ka BH (Bi BH)” truy cập vào trang Facebook “Pháo hoa tết 2022 không cọc” để tìm mua pháo nổ về sử dụng vào dịp tết Nguyên Đán năm 2022 thì thấy bài đăng bán pháo có kèm theo số điện thoại 0842642842 của người bán (Đ không nhớ rõ tên chủ tài khoản đăng bài bán pháo). Thấy vậy, Đ sử dụng số điện thoại 0335829115 gọi vào số điện thoại 0842642842 thì nghe giọng một người đàn ông bắt máy và giới thiệu tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Đ hỏi “anh có bán pháo không, bệ 49 viên bao nhiêu”, H1 trả lời “có, một triệu một trăm nghìn đồng một bệ 49 viên”, Đ tiếp tục hỏi “anh bán ở đâu”, H1 trả lời “ở buôn Tơ Lơ, xã Ea Na”. Nghe vậy, Đ hỏi mua 04 bệ pháo với giá 4.400.000 đồng thì H1 đồng ý và hẹn tối ngày 22/01/2022 sẽ giao pháo. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 47L1-227.17 đi đến quán nước gần cổng chào buôn Tơ Lơ ngồi uống nước rồi gọi H1 ra giao pháo. Đến khoảng 18 giờ 44 phút cùng ngày, H1 gọi Đ đi vào đường hẻm bên hông trường Tiểu học Lê Lợi, thuộc địa bàn thôn TT, xã EN, huyện K để giao pháo. Tại đây, Đ gặp H1 đang đứng đợi bên đường, thấy Đ đi một mình, H1 gọi một người đàn ông khác (không rõ nhân thân, lai lịch) xách theo 01 bao nylon màu xanh từ bụi cây đi ra. H1 đưa bao nylon trên cho Đ mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 04 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống có khối lượng 6,8kg. Đ đưa lại cho H1 4.400.000 đồng. Sau đó, Đ đặt bao nylon có chứa 04 hộp pháo hoa nổ vào trước khung xe máy rồi điều khiển xe ra hướng Tỉnh lộ 2 để đi về nhà. Khi xe đi đến đường Tỉnh lộ 2, thuộc thôn Tân Tiến, xã Ea Na, huyện K thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện và lập biên bản. Thu giữ xe mô tô biển số 47L1-227.17 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh dương cùng 04 hộp pháo và được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 139/KL-C09C-Đ2, ngày 27/01/2022, của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: 04 khối hộp (mỗi khối gồm 49 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau) gửi giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 6,8 kg.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ vật chứng, gồm: 04 hộp pháo nổ, hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng 6,8 kg; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vision màu trắng nâu, biển số 47L1-227.17; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh dương, số IMEI 1 862942052222072, IMEI 2 862942052222064, có gắn thẻ sim thuê bao 0335829115.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, đã tiến hành xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0842642842 (bị cáo Đ liên lạc để mua pháo) do chị Nguyễn Thị Hoài G, sinh năm 1988, trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đăng ký sử dụng. Tuy nhiên, đến đầu năm 2021 chị G không

còn sử dụng và cũng không biết ai đang quản lý, sử dụng thuê bao số điện thoại nói trên.

* Về xử lý vật chứng: Sau khi xác định được chủ sở hữu, ngày 15/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, đã ra quyết định xử lý vật chứng số 04, trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu trắng nâu, biển số 47L1-227.17 cho chị Võ Thị Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp là đảm bảo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Võ Đình Đ về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Võ Đình Đ phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Đình Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 -24 tháng.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy đối với tang vật vụ án là 6,4 kg pháo nổ (mẫu vật còn lại sau giám định), 01 sim điện thoại số thuê bao 0335829115 của bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54, là phương tiện của bị cáo Võ Đình Đ sử dụng để liên lạc mua bán pháo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 44 phút ngày 22/01/2022, tại khu vực đoạn đường tỉnh lộ 2 thuộc thôn Tân Tiến, xã Ea Na, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Võ Đình Đ có hành vi tàng trữ 6,8kg pháo hoa nổ nhằm mục đích sử dụng trong dịp tết Nguyên Đán năm 2022 thì bị Công an huyện K tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản.

Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

a).....

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến 40 kilôgam;

.....”

Xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại và gây mất trật tự an ninh tại địa phương, nhất là trong dịp tết cổ truyền của dân tộc. Bị cáo là người đã thành niên, buộc phải nhận thức được pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh, nghiêm cấm các hành vi vận chuyển, buôn bán và tàng trữ. Tuy nhiên bị cáo đã cố ý phạm tội tàng trữ pháo nổ cho nên cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[5]. Đối với người đàn ông tên H1 bán pháo cho bị cáo và người đàn ông đi theo H1 để giao pháo cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Võ Thị Thanh H cho bị cáo Đ mượn xe mô tô, tuy nhiên chị H không biết bị cáo Đ sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy đối với tang vật vụ án là 6,4 kg pháo nổ (mẫu vật còn lại sau giám định), 01 sim điện thoại số thuê bao 0335829115 của bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54, là phương tiện của bị cáo Võ Đình Đ sử dụng để liên lạc mua bán pháo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Đình Đ phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Võ Đình Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã BH, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã BH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số thuê bao 0335829115 và 6,4 kg pháo nổ (mẫu vật còn lại sau giám định), là vật chứng trong vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54, là phương tiện của bị cáo Võ Đình Đ sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Đình Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;.
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Đôn